

Số: 158/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Bà Nguyễn Ngọc Ánh Q, sinh năm 1984

2) Ông Trần Bình P, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ thường trú: 4 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Á Quyên có 01 (một) con chung: Trần Nguyễn Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 22/11/2012.

Ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q thỏa thuận giao Trần Nguyễn Vân A, giới tính: Nữ, sinh ngày 22/11/2012 cho mẹ là bà Nguyễn Ngọc Ánh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Ánh Q không yêu cầu ông Trần Bình P cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q tự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0061462, ký hiệu: BLTU/24P ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành

án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, ông Trần Bình P và bà Nguyễn Ngọc Ánh Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 3 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 3 – TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường 1, Quận 5 (nay là UBND phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh);
(Giấy chứng nhận kết hôn số 114, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5 cấp ngày 03/10/2009);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương